TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST - HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn B, xã N huyện T, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1983.

Nơi ĐKHKTT và Chỗ ở: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Gian.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu H nuôi 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A sinh 10/02/2009, cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Nguyễn An H, sinh ngày 23/10/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh H tự thỏa thuận giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0004228 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Hoàn trả chị L số tiền 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngọ Thị Thanh Hảo